

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-ĐHQGHN Hà Nội, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh, gia hạn và giao Trường Quốc tế, Đại học Quốc gia Hà Nội triển khai chương trình cử nhân khoa học ngành Quản lý, liên kết đào tạo với Trường Đại học Keuka, Hoa Kỳ, do đối tác cấp bằng

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

Căn cứ Luật giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 186/2013/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về Đại học quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục;

Căn cứ Nghị định số 124/2024/NĐ-CP ngày 5 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 2268/QĐ-ĐHQGHN ngày 7 tháng 8 năm 2020 về quản lý và tổ chức liên kết đào tạo với cơ sở giáo dục nước ngoài ở Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN);

Căn cứ Thông báo số 5143/TB-ĐHQGHN ngày 05 tháng 11 năm 2024 về kết luận của Hội đồng thẩm định Đề án gia hạn chương trình cử nhân khoa học ngành Quản lý, liên kết đào tạo giữa ĐHQGHN, Trường Quốc tế và Trường Đại học Keuka, Hoa Kỳ, do đối tác cấp bằng;

Xét đề nghị của Trường Quốc tế và Trường Đại học Keuka, Hoa Kỳ tại Công văn số 1697/KQT-ĐT ngày 10 tháng 12 năm 2024 và hồ sơ đề án đề nghị gia hạn chương trình Cử nhân khoa học ngành Quản lý do Trường Đại học Keuka, Hoa Kỳ cấp bằng;

Theo đề nghị của Trường Ban Đào tạo và Công tác sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, gia hạn và giao Trường Quốc tế, ĐHQGHN triển khai liên kết đào tạo chương trình cử nhân khoa học ngành Quản lý, do đối tác cấp bằng (Bachelor of Science in Management), liên kết đào tạo giữa các Bên:

Bên Việt Nam: Trường Quốc tế, đại diện cho ĐHQGHN

- Trụ sở đặt tại: Số 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội

- Điện thoại: 084. 4.3754 80 65 Fax: 084. 4.3754 90 14

- Website: <http://www.is.vnu.edu.vn>

- Người đại diện: GS.TS. Lê Trung Thành Email: thanh.le@vnu.edu.vn

- Chức vụ: Hiệu trưởng Quốc tịch: Việt Nam

- Số tài khoản ngân hàng: 26010370011029

- Ngân hàng: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, chi nhánh Mỹ Đình, Hà Nội.

- Quyết định thành lập: Số 528/TCCB ngày 24/7/2002 của Giám đốc ĐHQGHN về việc thành lập Khoa Quốc tế Việt-Nga; Quyết định số 972/TCCB ngày 24/12/2003 của Giám đốc ĐHQGHN đổi tên Khoa Quốc tế Việt-Nga thành Khoa Quốc tế; Quy định về tổ chức và hoạt động của Trường Quốc tế ban hành theo Quyết định số 68/QĐ-TCCB ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Giám đốc ĐHQGHN.

Bên nước ngoài: Trường Đại học Keuka, Hoa Kỳ

- Trụ sở: 141 Central Avenue Keuka Park, NY 14478-0098

- Điện thoại: +1 315-279-5201 Fax: +1 315-279-5335

- Website: <http://www.keuka.edu>

- Người đại diện: Bà Amy Storey Email: astorey@keuka.edu

- Chức vụ: Hiệu trưởng

- Tên tài khoản: Keuka College International Account

- Số tài khoản (IBAN): 7900348843

- Ngân hàng: KeyBank, N.A Swift code: KEYBUS33

- Địa chỉ ngân hàng: 4910 Tiedeman Road, Brooklyn OH 44144

- Quyết định thành lập: Quyết định thành lập do Hội đồng Hiệp hội đại học Bang New York cấp ngày 14 tháng 7 năm 2000 tại New York.

Điều 2. Trường Quốc tế và Trường Đại học Keuka, Hoa Kỳ tổ chức thực hiện chương trình cử nhân khoa học ngành Quản lý, do đối tác cấp bằng theo quy định về quản lý và tổ chức liên kết đào tạo với cơ sở giáo dục nước ngoài ở ĐHQGHN, đề án tuyển sinh đại học hàng năm và thỏa thuận đã ký kết với đối tác. Trường Quốc tế, ĐHQGHN và Trường Đại học Keuka có trách nhiệm tuân thủ luật pháp Việt Nam, những cam kết, kế hoạch được trình bày trong Hồ sơ đề án gia hạn chương trình cử nhân khoa học ngành Quản lý với những nội dung chính như sau:

1. Đối tượng tuyển sinh

- Người đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) của Việt Nam hoặc có bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương.

- Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật.

- Người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được xét tuyển vào học theo các quy định hiện hành liên quan.

2. Điều kiện tuyển sinh

Thông tin tuyển sinh chương trình được công bố trong Đề án tuyển sinh đại học hàng năm, phù hợp với đề án chương trình đã được phê duyệt, trong đó:

a) *Yêu cầu về chuyên môn:* Thí sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận, đáp ứng ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của Trường Quốc tế đối với chương trình (không thấp hơn mức điểm ngưỡng do ĐHQGHN quy định) theo từng năm tuyển sinh tương ứng.

b) *Yêu cầu về ngoại ngữ:*

- Có chứng chỉ tiếng Anh IELTS 5.5 (Academic) hoặc chứng chỉ tiếng Anh bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (cấp bởi các cơ sở được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép) hoặc một trong các văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương bậc 4 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam quy định tại Phụ lục II đính kèm (chứng chỉ còn trong thời hạn sử dụng 2 năm). Trong quá trình triển khai chương trình, Trường Quốc tế có thể báo cáo và đề xuất ĐHQGHN xem xét cho phép sử dụng những chứng chỉ ngoại ngữ khác được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép tổ chức thi cấp chứng chỉ và được công nhận được sử dụng tuyển sinh, đào tạo các trình độ của giáo dục đại học, được đối tác liên kết đào tạo chấp thuận.

- Thí sinh chưa đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ (trúng tuyển có điều kiện) có thể tham gia chương trình đào tạo, bồi dưỡng tiếng Anh của Trường Quốc tế, ĐHQGHN nhằm đạt được trình độ tiếng Anh theo quy định của chương trình để được công nhận

là sinh viên chính thức và tham gia học chương trình chính khóa (thời gian đào tạo bồi dưỡng tiếng Anh là 12 tháng và được gia hạn không quá 6 tháng kể từ khi thí sinh có quyết định trúng tuyển có điều kiện).

c) *Yêu cầu khác*: Đáp ứng điều kiện sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành và có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định, tư cách đạo đức đạt hạnh kiểm Khá trở lên.

d) *Đối với người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài*: Trường Quốc tế công bố cụ thể các tiêu chí xét chọn người nước ngoài tham gia học chương trình trong Đề án tuyển sinh hàng năm, tuân thủ quy định về quản lý và thu hút người nước ngoài học tập tại ĐHQGHN.

Các yêu cầu tuyển sinh có thể được điều chỉnh, cập nhật phù hợp với quy định hiện hành của ĐHQGHN và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Phương thức tuyển sinh và trúng tuyển:

- Phương thức tuyển sinh được công bố trong Đề án tuyển sinh hằng năm của Trường. Mỗi phương thức tuyển sinh của Trường Quốc tế phải quy định rõ các tiêu chí xét tuyển.

- Trúng tuyển: Trường Đại học Keuka cấp văn bản/thư chấp nhận học cho thí sinh đáp ứng yêu cầu tuyển sinh của chương trình; Trường Quốc tế cấp văn bản phê duyệt trúng tuyển, văn bản công nhận sinh viên tham gia chương trình (trên cơ sở thí sinh đáp ứng đủ các điều kiện tuyển sinh và có thư chấp nhận học của Trường Đại học Keuka).

4. Thời gian, mô hình và chương trình đào tạo

a) *Thời gian đào tạo chuẩn (chính khóa)*: 04 năm, thời gian đào tạo tối đa là 6,5 năm theo quy định của đối tác, các trường hợp ngoại lệ sẽ được Trường Quốc tế và Trường Đại học Keuka cùng quyết định nhưng không vượt quá thời gian đào tạo tối đa theo quy định của ĐHQGHN.

b) *Mô hình đào tạo*: Đào tạo trực tiếp, toàn phần tại Trường Quốc tế. Sinh viên có thể chuyển tiếp học chương trình ngành Quản lý hoặc một chương trình khác tại Trường Đại học Keuka (nếu có nhu cầu và được Trường Quốc tế đồng ý) và đồng thời đáp ứng các điều kiện chuyển tiếp của đối tác bao gồm:

- + Điểm rèn luyện đạt loại Khá trở lên.
- + Hoàn thành 02 năm đầu của Chương trình, trong đó hoàn thành tối thiểu 01 học phần do giảng viên của Trường Đại học Keuka giảng dạy tại Trường Quốc tế.
- + Điểm trung bình chung tích lũy các học phần trong chương trình đạt từ 2.0 trở lên.

+ Có chứng chỉ IELTS 6.0 trở lên hoặc hoàn thành học phần ENG 104 đạt 6/9 điểm (đây là học phần tiếng Anh bổ sung, không bao gồm trong khung chương trình đào tạo).

+ Đáp ứng các quy định về phí, học phí của Trường Đại học Keuka tại thời điểm chuyển tiếp.

c) *Khung chương trình đào tạo*: Do Trường Quốc tế và Trường Đại học Keuka cùng thống nhất, gồm 121 tín chỉ, tương ứng 41 học phần (*khung chương trình đào tạo đính kèm*). Khung chương trình có thể được điều chỉnh, cập nhật, tuân thủ quy định của đối tác và của Việt Nam.

5. *Đội ngũ giảng viên*: Giảng viên Việt Nam và giảng viên của đối tác nước ngoài tham gia giảng dạy trong chương trình có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm giảng dạy, năng lực tiếng Anh đáp ứng quy định hiện hành của ĐHQGHN, Bộ Giáo dục và Đào tạo và đối tác. Trường Quốc tế chịu trách nhiệm giảng dạy 91 tín chỉ (tương ứng 31 học phần) và Trường Đại học Keuka chịu trách nhiệm giảng dạy 30 tín chỉ (tương ứng 10 học phần).

6. *Ngôn ngữ giảng dạy*: Tiếng Anh

7. *Quy mô đào tạo*: Chỉ tiêu được ĐHQGHN cấp hàng năm, dự kiến là 90 sinh viên/năm.

8. *Địa điểm đào tạo*: Trường Quốc tế, ĐHQGHN, Nhà C, Làng Sinh viên HACINCO, 79 Ngụy Như Kon Tum, Thanh Xuân, Hà Nội.

9. *Tốt nghiệp và văn bằng*

a) Điều kiện tốt nghiệp: Sinh viên đáp ứng các điều kiện sau:

+ Hoàn thành tất cả các học phần trong Chương trình trong thời gian đào tạo tối đa cho phép; đạt điểm trung bình chung tích lũy từ 2.0 trở lên, trong đó điểm trung bình tích lũy của 10 học phần do Trường Đại học Keuka giảng dạy đạt từ 2.0 trở lên.

+ Đạt chuẩn trình độ ngoại ngữ theo quy định của Chương trình (có chứng chỉ IELTS 6.0 hoặc chứng chỉ tiếng Anh bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam và đồng thời đạt điểm học phần ENG104 từ 6/9 điểm trở lên).

+ Hoàn thành các nghĩa vụ tài chính chương trình.

b) Văn bằng được cấp: Bằng cử nhân khoa học ngành Quản lý (Bachelor of Science in Management) do Trường Đại học Keuka, Hoa Kỳ cấp.

10. *Kinh phí đào tạo và quản lý tài chính*: Kinh phí do người học tự đóng góp. Phí tuyển sinh và học phí toàn khóa học phải được công khai với người học trước khi tuyển sinh, học phí là 263.200.000 VNĐ/sinh viên/khóa. Những điều chỉnh liên quan

đến mức học phí (nếu có) phải được ĐHQGHN phê duyệt trước. Quản lý tài chính theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Sau mỗi năm học, Trường Quốc tế và Trường Đại học Keuka, Hoa Kỳ chịu trách nhiệm báo cáo ĐHQGHN về các hoạt động liên quan đến tổ chức thực hiện và quản lý chương trình liên kết đào tạo này và định kỳ 6 tháng một lần cập nhật cơ sở dữ liệu về liên kết đào tạo với nước ngoài của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Ban Đào tạo và Công tác sinh viên đầu mỗi chịu trách nhiệm kiểm tra, phối hợp với các ban có liên quan (nếu cần) để thanh tra công tác tổ chức thực hiện và quản lý liên kết của các bên liên kết theo Quyết định và Hồ sơ đề án gia hạn chương trình.

Điều 4. Thời hạn hoạt động của chương trình liên kết đào tạo là 05 năm (tính đến 14 tháng 8 năm 2029 - thời hạn hiệu lực của Thỏa thuận hợp tác).

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng ban Đào tạo và Công tác sinh viên, Trưởng ban Tài chính và Đầu tư, Trưởng ban Hợp tác và Phát triển, Trưởng ban Tổ chức và Thanh tra, Hiệu trưởng Trường Quốc tế và Hiệu trưởng Trường Đại học Keuka, Hoa Kỳ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ GD&ĐT (để b/c);
- Cục Quản lý chất lượng (để b/c);
- Giám đốc ĐHQGHN (để b/c);
- Lưu: VT, ĐT&CTSV, NTh7.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đào Thanh Trường

Phụ lục I:
CHƯƠNG TRÌNH LIÊN KẾT ĐÀO TẠO VỚI NƯỚC NGOÀI GIỮA
TRƯỜNG QUỐC TẾ VÀ TRƯỜNG ĐẠI HỌC KEUKA, HOA KỲ
DO ĐỐI TÁC CẤP BẰNG

*(Ban hành theo Quyết định số /QĐ-ĐHQGHN, ngày tháng năm 2025
của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội)*

1. Thông tin chung về chương trình

- Tên ngành đào tạo:
 - + Tên tiếng Việt: Quản lý
 - + Tên tiếng Anh: Management
- Danh hiệu tốt nghiệp: Cử nhân khoa học
- Thời gian đào tạo (chính khóa): 4 năm
- Ngôn ngữ đào tạo: Tiếng Anh
- Tổng số tín chỉ của chương trình đào tạo: 121 tín chỉ
- Tên văn bằng tốt nghiệp do trường Đại học Keuka cấp: Bachelor of Science in Management (theo mẫu văn bằng của đối tác)
- Đơn vị thực hiện: Trường Quốc tế, ĐHQGHN

2. Mục tiêu đào tạo

2.1 Mục tiêu chung: Chương trình đào tạo cử nhân khoa học ngành Quản lý do Trường Đại học Keuka, Hoa Kỳ cấp bằng đào tạo nguồn nhân lực quản lý chất lượng cao nhằm đáp ứng nhu cầu nhân lực của Việt Nam hiện tại và trong tương lai.

2.2 Mục tiêu cụ thể:

- Đào tạo đội ngũ nhân sự có kiến thức chuyên môn sâu và đa dạng trong lĩnh vực quản lý các doanh nghiệp và các tổ chức phi lợi nhuận.
- Đào tạo đội ngũ nhân lực có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo, hoạch định và giải quyết các vấn đề quản trị trong hoạt động của các tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước.
- Đào tạo đội ngũ nhân sự có ý thức, tuân thủ các quy tắc ứng xử trong tổ chức, các quy tắc đạo đức nghề nghiệp, có thái độ nghiêm túc, cầu thị trong thực hiện nhiệm vụ, ý thức tổ chức kỷ luật lao động và ý thức phục vụ cộng đồng.

3. Chuẩn đầu ra của chương trình

3.1 Chuẩn đầu ra về kiến thức

- CĐR 1: Ứng dụng các phương pháp luận cơ bản trong khoa học xã hội và nhân văn; ngoại ngữ (tiếng Anh) trong học tập, nghiên cứu và tác nghiệp.
- CĐR 2: Phân tích kiến thức trong các lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn gồm kinh tế, lịch sử, văn hóa, nghệ thuật, tâm lí học làm nền tảng cho việc nghiên cứu các vấn đề chuyên sâu trong lĩnh vực quản lý và kinh doanh trong thực tế.
- CĐR 3: Áp dụng kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học tự nhiên làm nền tảng cho việc nghiên cứu các vấn đề chuyên sâu trong lĩnh vực quản lý và kinh doanh trong thực tế.
- CĐR 4: Hiểu và áp dụng được những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật để phân tích, đưa ra phương án giải quyết các vấn đề cụ thể nảy sinh trong các hoạt động kinh tế.
- CĐR 5: Khai thác được kiến thức về các học thuyết và quy luật kinh tế, cách thức vận hành của thị trường, vai trò tác động của chính phủ đối với nền kinh tế để phân tích, ra quyết định quản lý trong kinh doanh.
- CĐR 6: Đánh giá các kiến thức chuyên ngành về khoa học quản lý để có thể bước đầu tham gia đề xuất và tổ chức triển khai các chiến lược tổng thể, các chiến lược chức năng như marketing, nhân sự, tài chính của doanh nghiệp.

3.2 Chuẩn đầu ra về kỹ năng

- CĐR 7: Vận dụng kỹ năng tổng hợp và phân tích thông tin và dữ liệu liên quan để giải quyết các tình huống quản trị thực tiễn của doanh nghiệp.
- CĐR 8: Phối hợp thành thạo các kỹ năng của nhà lãnh đạo như kỹ năng trao quyền, kỹ năng tạo động lực, kỹ năng lắng nghe.
- CĐR 9: Xây dựng năng lực phân tích vấn đề một cách khoa học, tư duy sáng tạo, đổi mới trong tiếp cận và ứng dụng công nghệ, giải quyết vấn đề chuyên môn nghiệp vụ.
- CĐR 10: Hình thành kỹ năng giao tiếp, kỹ năng đàm phán, thuyết phục để đạt được mục tiêu kinh doanh; sử dụng bằng tiếng Anh với trình độ tương đương IELTS 6.0.
- CĐR 11: Xây dựng và hoàn thiện kỹ năng làm việc nhóm theo các dự án để xây dựng và chia sẻ các giải pháp quản trị, thích ứng với môi trường quản trị trong kỷ nguyên số.

- CĐR 12. Thiết lập kỹ năng sử dụng phần mềm Microsoft Office (Word, Excel, Power Point) và một số phần mềm thống kê, phần mềm quản trị trong doanh nghiệp.

3.3 Chuẩn đầu ra về mức tự chủ và trách nhiệm

- CĐR 13: Thiết lập khả năng tự chủ trong nghiên cứu, sử dụng thành thạo kiến thức và phương pháp nghiên cứu được trang bị trong chương trình học kết hợp với tài liệu tham khảo để tìm hiểu và đưa ra giải pháp cho vấn đề quản trị của doanh nghiệp.

- CĐR 14: Thiết lập năng lực phát hiện, giải quyết vấn đề; rút ra những nguyên tắc, quy luật trong quá trình giải quyết công việc; đưa ra được những sáng kiến có giá trị để giải quyết các vấn đề tác nghiệp trong hoạt động kinh doanh tại doanh nghiệp.

3.4 Về phẩm chất đạo đức: CĐR 15: Xây dựng phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, có trách nhiệm, chủ động, chính trực trong học tập và công việc.

3.5 Khả năng nâng cao trình độ và những vị trí công tác có thể đảm nhận sau khi tốt nghiệp

- Sau khi tốt nghiệp cử nhân khoa học ngành Quản lý theo chuẩn Hoa Kỳ, sinh viên có thể tiếp tục tự học, tham gia học tập ở bậc học cao hơn hoặc hướng tới những vị trí làm việc trong hầu hết các doanh nghiệp, tập đoàn thuộc mọi lĩnh vực trong nước và quốc tế, các tổ chức nghiên cứu và quản lý, các tổ chức xã hội và phi chính phủ, cụ thể như sau:

+ Chuyên viên quản trị, hoạch định chiến lược: Có đủ năng lực làm việc tại các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế và các tổ chức khác, có thể đảm nhận các công việc như bán hàng, marketing, tài chính, nhân sự ..., triển vọng phát triển trong tương lai có thể nắm giữ các vị trí quản lý các cấp như trưởng phòng, ban, giám đốc bộ phận, dự án và giám đốc doanh nghiệp.

+ Chuyên viên phân tích và tư vấn quản lý: Có khả năng làm việc tại các công ty và tổ chức tư vấn quản trị doanh nghiệp, các cơ quan nhà nước, có thể đảm nhận các công việc, trợ lý phân tích và lập báo cáo về thị trường kinh doanh, trợ lý xây dựng và thực hiện chiến lược kinh doanh, kế hoạch nhân sự, sản xuất ... của doanh nghiệp, triển vọng trong tương lai có thể trở thành các chuyên gia phân tích, tư vấn, lãnh đạo doanh nghiệp và tổ chức.

+ Nghiên cứu viên và giảng viên: Có khả năng nghiên cứu và giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học, các cơ sở nghiên cứu; có thể đảm nhận công việc, tham gia nghiên cứu các vấn đề có liên quan đến khoa học quản lý, trợ lý giảng dạy, giảng viên dạy các học phần về quản trị nguồn nhân lực, marketing, chiến lược, tài chính ... triển

vọng trong tương lai có thể trở thành nghiên cứu viên, giảng viên, nhà quản lý trong lĩnh vực quản lý.

4. Khung chương trình đào tạo

STT	Mã môn học	Tên môn học (Tiếng Anh)	Tên môn học (Tiếng Việt)	Số tín chỉ	Học phần tiên quyết	Đơn vị phụ trách giảng dạy
1	ENG103	English for Academic Purposes	Tiếng Anh học thuật	2		Trường Quốc tế
2	CMP120	Introduction to Computer Systems	Nhập môn hệ thống máy tính	3		Trường Quốc tế
3	ENG101	English for Specific Purposes 1	Tiếng Anh chuyên ngành I	2		Trường Quốc tế
4	MAT102	College Algebra	Đại số học	3		Trường Quốc tế
5	ENG102	English for Specific Purposes 2	Tiếng Anh chuyên ngành II	2	ENG101	Trường Quốc tế
6	PSY101	Introduction to Psychology	Nhập môn tâm lý học	3		Trường Quốc tế
7	ENG110	College English I	Kỹ năng viết luận	3		Trường Quốc tế
8	HIS114	Western Civilization II	Nền văn minh phương Tây II	3		Trường Quốc tế
9	ENG112	College English II	Viết và nghiên cứu	3	ENG110	Trường Quốc tế
10	BUS101	Introduction to Business/Society	Nhập môn Kinh doanh và Xã hội	3		Trường ĐH Keuka
11	MKT220	Principles of Marketing	Nguyên lý Marketing	3		Trường ĐH Keuka
12	SS231	Statistics for Social Sciences	Thống kê cho khoa học xã hội	3		Trường Quốc tế
13	HRM208	Human Resource Management	Quản lý nhân lực	3	BUS101	Trường ĐH Keuka
14	ECO211	Microeconomics	Kinh tế vi mô	3		Trường Quốc tế
15	ECO210	Macroeconomics	Kinh tế vĩ mô	3		Trường Quốc tế

STT	Mã môn học	Tên môn học (Tiếng Anh)	Tên môn học (Tiếng Việt)	Số tín chỉ	Học phần tiên quyết	Đơn vị phụ trách giảng dạy
16	PHL115	Ethics	Đạo đức	3		Trường Quốc tế
17	ACC101	Accounting I: Financial Accounting	Kế toán I: Kế toán tài chính	3		Trường Quốc tế
18	BUS350	International Business	Kinh doanh quốc tế	3	ACC101, BUS101, ECO210, ECO211, MKT220	Trường ĐH Keuka
19	POL140	World Politics	Chính trị thế giới	3		Trường Quốc tế
20	BUS202	Legal Environment of Business	Môi trường pháp lý cho doanh nghiệp	3		Trường Quốc tế
21	CMP335	Webpage Design	Thiết kế trang web	3		Trường Quốc tế
22	COM122	Introduction to Communication	Nhập môn giao tiếp	3		Trường Quốc tế
23	KC301J	Leadership	Lãnh đạo	3	ENG110 ENG112	Trường ĐH Keuka
24	ACC102	Accounting II: Managerial Accounting	Kế toán II: Kế toán quản trị	3	ACC101	Trường Quốc tế
25	BUS330	Operations Production Management	Quản lý sản xuất	3	BUS101 SS231 MAT102	Trường ĐH Keuka
26	PHY201	Introduction to Physics	Nhập môn vật lý	4		Trường Quốc tế
27	MGT353	Business and Government Relations	Doanh nghiệp và mối quan hệ với chính phủ	3	ECO210 ECO211 BUS101	Trường ĐH Keuka
28	ACC301	Cost Accounting I	Hạch toán I	3		Trường Quốc tế
29	MKT370	Consumer Behavior	Hành vi người tiêu dùng	3	MKT220	Trường Quốc tế
30	ENG215	Environmental	Văn học môi	3		Trường

STT	Mã môn học	Tên môn học (Tiếng Anh)	Tên môn học (Tiếng Việt)	Số tín chỉ	Học phần tiên quyết	Đơn vị phụ trách giảng dạy
		Literature	trường			Quốc tế
31	ART201	History of Western Art	Lịch sử nghệ thuật phương Tây	3		Trường Quốc tế
32	PHL101	Introduction to Philosophy	Nhập môn triết học	3		Trường Quốc tế
33	COM123	Public Speaking	Diễn thuyết	3		Trường Quốc tế
34	FIN312	Financial Management	Quản trị tài chính	3	ACC102	Trường ĐH Keuka
35	MIS301	Enterprise Information Systems and Technology	Hệ thống và công nghệ thông tin doanh nghiệp	3		Trường Quốc tế
36	MKT320	Public Relations	Quan hệ công chúng	3		Trường Quốc tế
37	FIN315	International Financial Management	Quản trị tài chính quốc tế	3		Trường Quốc tế
38	BUS444	Strategic Management	Quản trị chiến lược	3		Trường ĐH Keuka
39	MGT345	Organizational Behavior	Hành vi tổ chức	3		Trường Quốc tế
40	FP401	Experiential Learning	Môn học thực nghiệm	3		Trường ĐH Keuka
41	BUS410	Entrepreneurship	Khởi nghiệp kinh doanh	3		Trường Quốc tế
	ENG104	IELTS Preparation Course	Khoá học IELTS	0		Học phần tự chọn – Trường Quốc tế
Tổng số tín chỉ				121		

Ghi chú:

- Đối với các học phần do Trường Quốc tế chịu trách nhiệm: Một tín chỉ được tính tương đương 50 giờ học tập định mức của người học, bao gồm cả thời gian dự giờ

giảng, giờ học có hướng dẫn, tự học, nghiên cứu, trải nghiệm và dự kiểm tra, đánh giá; đối với hoạt động dạy trên lớp, một tín chỉ yêu cầu thực hiện tối thiểu 15 giờ giảng hoặc 30 giờ thực hành, thí nghiệm, thảo luận trong đó một giờ trên lớp được tính bằng 50 phút.

(1): Lí thuyết

(2): Thực hành, Thí nghiệm, Thảo luận

(3): Thực tập, Nghiên cứu, Tự học có kiểm tra đánh giá

- Đối với các học phần do Trường Đại học Keuka chịu trách nhiệm: Việc phân bố giờ lí thuyết, thực hành, tự học tuân thủ theo quy định của Trường Đại học Keuka.

Phụ lục II:
DANH MỤC CÁC CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ ĐƯỢC SỬ DỤNG TRONG CHƯƠNG TRÌNH

Khung năng lực ngoại ngữ VN	IELTS	TOEFL	Cambridge Exam	Pearson English International Certificate (PEIC)	Pearson Test of English Academic (PTE Academic)	APTIS ESOL	Vietnamese Standardized Test of English Proficiency (*)
Bậc 4	5.5	72 iBT	B1 Preliminary: 160 B2 First: 160 C1 Advanced: 160 B1 Business Preliminary 160 B2 Business Vantage: 160 C1 Business Higher: 160	Level 3	59-75	B2	VSTEP.3-5 (6.0)

Ghi chú:

- (*) Chứng chỉ tiếng Anh VSTEP cấp bởi các cơ sở giáo dục đại học được Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp phép và theo mẫu quy định tại Thông báo số 691/TB-QLCL ngày 08 tháng 5 năm 2020 (xem mẫu tại: https://bit.ly/mau_ccvstep).